TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đăng

2. Bà Ngô Thị Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2022/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2023/HSST – QĐ ngày 11/01/2023, Thông báo mở lại phiên toà số 04/2022/TB – TA ngày 30/01/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn Q** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1985, tại Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trương Văn M – SN 1958; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, SN 1958; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; vợ: Danh Thị Sà P – SN 1988 con: 02 con, lớn sinh năm 2019 và nhỏ sinh năm 2020; Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện tại ngoại tại địa chỉ Ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Anh Hoàng Anh B – SN 1992; cư trú tại: ấp X1, xã Y1, huyện Z1, Tp Hồ Chí Minh; (có mặt)

- *Nguyên đơn dân sự*: Tổng công ty bảo hiểm BV;

Địa chỉ trụ sở: Đường X2, phường Y2, Quận Z2, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân V – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị P T – SN 1997; ông Đinh Hoàng N – SN 1963, ông Nguyễn Minh N – SN 1986;

Địa chỉ: Đường X2, phường Y2, Quận Z2 (có mặt)

- *Bị đơn dân sự*: Ông Nguyễn Văn T – SN 1976, cư trú tại: Ấp X3, thị trấn Y3, huyện Z3, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Võ Thanh T – SN 1985, cư trú tại: Ấp X4, xã Y4, thị xã Z4, tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt)

2. Bà Bùi Thị T M – SN 1982, cư trú tại: Tổ X5, ấp Y5, xã Z5, huyện C, Tp Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Hoàng Anh B – SN 1992; cư trú tại: ấp X1, xã Y1, huyện Z1, Tp Hồ Chí Minh; (có mặt)

3. Ông Nguyễn Văn T – SN 1976, cư trú tại: Ấp X3, thị trấn Y3, huyện Z3, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 55 phút ngày 22/4/2022, Trương Văn Q điều khiển xe ô tô BKS: 83H - 000.75 lưu thông trên đường Quốc lộ 51 theo hướng từ thị xã Phú Mỹ đi thành phố Bà Rịa. Khi đi đến khu vực thuộc thôn Cát Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -VũngTàu, do buồn ngủ không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái tốc độ nên Q đã điều khiển xe ô tô đâm vào phía sau xe ô tô BKS: 51H – 706.57 do anh Hoàng Anh B điều khiển, lưu thông cùng chiều, đang dừng ở vạch chờ đèn đỏ phía trước. Sau va chạm, xe ô tô BKS: 51H – 706.57 bị đẩy lên phía trước, đầu xe đâm vào đuôi xe ô tô BKS: 63A – 091.81 do anh Võ Thanh T điều khiển, đang dừng phía trước. Hậu quả: Xe ô tô BKS: 83H – 000.75 và xe ô tô BKS: 63A – 091.81 bị hư hỏng nhẹ; xe ô tô BKS: 51H – 706.57 hư hỏng nặng phần đầu và phần đuôi xe.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại ngã 4 đường Ql 51 + đường tránh QL56 + đường Hoàng Sa (Km 56 + 900) thuộc Thôn Cát Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR – VT. Vụ tai nạn xảy ra nằm hoàn toàn bên phần đường phía bên phải theo chiều từ thị xã Phú Mỹ đi thành phố Bà Rịa. Mặt đường rộng 20m, trải nhựa, được chia thành 05 làn đường. Lấy lề đường bên phải theo hướng từ tỉnh Đồng Nai đi tỉnh BR – VT làm lề chuẩn.

Khu vực va chạm: Cách lề chuẩn 13m70; cách tâm bánh xe trước bên phải xe ô tô BKS 83H – 000.75 là 5m90; cách tâm bánh xe trước bên phải xe ô tô BKS 51H – 706.57 là 13m30; cách vạch dừng đèn tín hiệu là 12m50.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 56/KL ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ kết luận*:* 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA loại CAMRY, màu trắng, BKS: 51H-706.57 (số máy: 6ARP543155; số khung: MR2BN3HK504005472) mua mới ngày 10/12/2019, tính đến ngày 22/04/2022, giá trị thiệt hại là: 454.292.420 đồng (Bốn trăm năm mươi tư triệu hai trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

* Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do: Trương Văn Q điều khiển xe ô tô BKS: 83H – 000.75 không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái tốc độ nên đã đâm vào phía sau xe ô tô BKS: 51H – 706.57 do anh Hoàng Anh B điều khiển, lưu thông cùng chiều đang dừng trước vạch dừng chờ đèn đỏ ở phía trước. Vi phạm Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại Cáo trạng số 73/CT - VKS ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Trương Văn Q phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm d Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:* Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với Trương Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Trương Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù;

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô BKS: 63A – 091.81: Qua xác minh chiếc xe trên do anh Võ Thanh T làm chủ sở hữu. Sau tai nạn, xe chỉ bị hư hỏng nhẹ nên anh T đã xin nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường. Do đó, cơ quan chức năng đã tiến hành trao trả lại xe trên cho anh Võ Thanh T để quản lý và sử dụng theo quy định.

Đối với xe ô tô BKS: 51H-706.57: Qua xác minh chiếc xe trên do chị Bùi Thị T M làm chủ sở hữu đồng thời chị M đã ủy quyền cho anh Hoàng Anh B giải quyết vụ tai nạn liên quan đến chiếc xe. Cơ quan chức năng đã trả chiếc xe trên cho anh Hoàng Anh B.

Đối với xe ô tô BKS 83H – 000.75: Qúa trình xác minh, chiếc xe do anh Nguyễn Văn T, làm chủ sở hữu. Anh T đã thuê bị can Trương Văn Q điều khiển xe để đi chở hàng. Cơ quan chức năng đã trả lại xe trên cho anh Nguyễn Văn T.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và ông Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm liên đới về việc bồi thường thiệt hại cho bị hại và nguyên đơn dân sự.

- Ý kiến của bị hại anh Hoàng Anh B: Tại phiên toà, anh B xác định Tổng công ty bảo hiểm BV đã chi trả toàn bộ chi phí bảo hiểm sửa chữa xe ô tô BKS: 51H-706.57 đồng thời bà Bùi Thị T M cũng đã có đơn chuyển giao toàn quyền cho bên

Bảo hiểm được quyền yêu cầu bên thứ ba gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định pháp luật. Do đó anh B và bà M không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

- Ý kiến của Nguyên đơn dân sự, Tổng công ty bảo hiểm BV: Theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 601 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 49 Luật Kinh doanh bảo hiểm, căn cứ Văn bản chuyển giao quyền và thông báo chuyển giao quyền yêu cầu ngày 23/11/2022 của bà Bùi Thị T M (chủ sở hữu xe BKS 51H – 706.57), Tổng công ty bảo hiểm BV yêu cầu ông Nguyễn Văn T và ông Trương Văn Q cùng liên đới bồi thường số tiền 339.425.424 đ (ba trăm ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi tư đồng).

- *Về ý kiến bị cáo*: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố; không tranh luận và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất của xe ô tô BKS 51H – 706.57 và đề nghị ông Nguyễn Văn T cùng có trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả cùng bị cáo.

* *Bị cáo nói lời sau cùng*: Xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Xét thấy Toà án đã triệu tập họ tham gia phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng họ vẫn vắng mặt không có lý do; đồng thời trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc Toà án xét xử vắng mặt họ là đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phương tiện, biên bản giám định phương tiện… nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 55 phút ngày 22/4/2022, tại đoạn Km 56 + 900 thuộc thôn Cát Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trương Văn Q điều khiển xe ô tô BKS 83H – 000.75, do buồn ngủ dẫn đến không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, tốc độ nên đã đâm vào phía sau xe ô tô BKS 51H – 706.57 do anh

Hoàng Anh B điều khiển, lưu thông cùng chiều đang dừng ở vạch chờ đèn đỏ phía trước. Hậu quả xe ô tô BKS 51H – 706.57 bị hư hỏng nặng với tổng thiệt hại số tiền 454.292.420 đồng (bốn trăm năm mươi tư triệu hai trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi).

Nguyên nhân và lỗi dẫn đến vụ tai nạn: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn trên xác định hoàn toàn do lỗi của Trương Văn Q điều khiển xe ô tô lưu thông không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt áp dụng với bị cáo:

Bị cáo sử dụng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ lưu thông trên đường nhưng không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm gây thiệt hại lớn về tài sản cho bị hại. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra đến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1. Về trách nhiệm bồi thường:

Nhận thấy theo lời khai của bị cáo, ông Nguyễn Văn T, thì thấy: Thời điểm xảy ra tai nạn, xe ôtô tải BKS 83H – 000.75 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn T. Vào ngày 22/4/2022, ông T đã thuê Q làm lái xe điều khiển chiếc xe ô tô trên chở hàng cho ông T lưu thông đến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì xảy ra vụ tai nạn.

Căn cứ khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự quy định **"***Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*."

Vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn ông T là người chiếm hữu và sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ đã giao cho bị cáo sử dụng chiếc xe trên nên cùng có nghĩa vụ liên đới trong việc bồi thường thiệt hại.

Về quyền yêu cầu của bên bảo hiểm: Căn cứ Chứng nhận bảo hiểm ô tô số 5507380 cấp ngày 21/12/2021, ý kiến tại phiên toà của ông Hoàng Anh B, Văn bản chuyển quyền ngày 23/11/2022 của bà Bùi Thị T M về chuyển giao quyền khiếu nại để nguyên đơn truy đòi người thứ 3 bồi thường. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Bà Bùi Thị T M ký hợp đồng bảo hiểm đối với xe ô tô BKS 51H – 706.57 tại Công ty BV Long An (trực thuộc Tổng công ty bảo hiểm BV), thời hạn bảo hiểm tính từ ngày 21/12/2021 đến ngày 20/12/2022. Sau khi xảy ra vụ tại nạn, Tổng công ty bảo hiểm BV đã tiến hành chi trả tiền sửa chữa chiếc xe ô tô trên với số tiền 368.127.820 đ (ba trăm sáu mươi tám triệu một trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi đồng). Đến ngày 23/11/2022, bà Bùi Thị T M đã có văn bản chuyển giao quyền khiếu nại để Tổng công ty bảo hiểm BV được quyền truy đòi người thứ 3 bồi hoàn lại chi phí đã bồi thường.

Theo điểm e khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi năm 2010 quy định "*Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự*".

Vì vậy Hội đồng xét xử xác định Tổng công ty bảo hiểm BV là người thế quyền của bà M, ông B nên có quyền yêu cầu bị cáo và ông Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường trong vụ án.

Về số tiền bồi thường:

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 56/KL ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ kết luận*:* 01 xe ô tô con, BKS: 51H-706.57 thiệt hại là: 454.292.420 đ (Bốn trăm năm mươi tư triệu hai trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng);

Theo bản tự khai, Hợp đồng sửa chữa ngày 26/7/2022, bảng báo giá sửa chữa và ý kiến của bị cáo, bị hại và nguyên đơn dân sự tại phiên toà, thì thấy số tiền chi phí sửa chữa xe ô tô con BKS: 51H-706.57 là 368.127.820 đ (ba trăm sáu mươi tám triệu một trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi đồng). Tại phiên toà, Tổng công ty bảo hiểm BV yêu cầu bị cáo và ông Nguyễn Văn T phải bồi hoàn số tiền 339.426.424 đ (ba trăm ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Nhận thấy số tiền trên được xem chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại của xe ô tô BKS: 51H-706.57 phù hợp quy định tại Điều 583, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Tổng công ty bảo hiểm BV, cụ thể: Buộc bị cáo và ông Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường số tiền 339.426.424 đ (ba trăm ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) cho Tổng công ty bảo hiểm BV.

5.2. Về vấn đề khác: Do bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[7] Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ vào điểm d Khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trương Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 593, Điều 584, Điều 589, Điều 597, Điều 601 Bộ luật Dân sự, điểm e khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi năm 2010: Buộc bị cáo Trương Văn Quý và ông Nguyễn Văn Thuận phải liên đới bồi thường số tiền 339.425.424 đ (ba trăm ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) cho Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:* Đã giải quyết xong nên không xem xét.

4. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn Q phải nộp án phí hình sự là 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo và ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm: 8.486.000 đ (tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng) .

Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người vắng mặt tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;

- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có QL và NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

Hoàng Bảo Ngọc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Bảo Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, Người có QL và NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;